

SƠ LƯỢC TIẾN TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ VIỆT NAM TẠI LIÊN BANG NGA: TỪ LỊCH SỬ ĐẾN HIỆN ĐẠI

TRẦN THỊ THANH

ĐOÀN THỊ TÂM

Viện Thông tin Khoa học xã hội,
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Nhận bài ngày 06/01/2026. Sửa chữa xong 27/02/2026. Duyệt đăng 08/03/2026.

Abstract

Vietnamese studies constitute one of the longstanding fields of research in Russia. Research institutes, universities, and academies have conducted in-depth studies on Vietnamese culture, politics, history, and language. A substantial body of scholarly output, including numerous research works, hundreds of articles, books, and monographs in the field of Vietnamese studies, has been published. Research on Vietnam has been closely associated with the needs of the Russian state in advancing political, economic, and scientific relations. This article provides a brief overview of the development of Vietnamese studies in Russia and highlights the major achievements attained by Russian scholars in this field in recent years.

Keywords: Achievements, history, modern, overview, process, Russia, Vietnamese studies.

1. Đặt vấn đề

Theo các nhà Việt Nam học nổi tiếng người Nga như Kolotov, Sokolov, Deopik, Kobelev, nghiên cứu về Việt Nam có tiến trình lịch sử lâu đời. Việc dạy và học Tiếng Việt bắt đầu tại Leningrad vào nửa đầu thập niên 30 của thế kỷ XX và Giáo sư Yu.Shchutsky đóng vai trò quan trọng trong quá trình này. Ông đã biên soạn những cuốn sách giáo khoa đầu tiên về ngôn ngữ An Nam. Vào cuối những năm 1930, ông cùng nhiều nhà phương Đông khác bị đàn áp, dẫn đến việc dạy tiếng An Nam phải chấm dứt. Sau Chiến tranh Vệ quốc, chương trình nghiên cứu Việt Nam cũng như các nước Đông Nam Á khác được giáo sư Andreev khôi phục.

Vào thế kỷ XVIII-XIX, nghiên cứu về Đông Phương ở Nga chiếm vị trí quan trọng và trở thành một xu hướng. Những ghi chép đầu tiên của các học giả Nga về Việt Nam chủ yếu xuất hiện trong các cuốn sách địa lý như Khóa trình địa lý đại cương (1819) của Giáo sư Địa lý Giabulopxki (1765-1846) - Đại học Tổng hợp Xanh Petecbua; Mô tả trái đất tổng quát (1822-1823)... Hình ảnh Việt Nam hiện lên như một vùng đất đồng dân, chuyên sản xuất lúa gạo, tơ lụa, giàu sản vật như vàng, bạc; có nghề buôn bán trên biển và đời sống tín ngưỡng thú vị [8, tr. 133-134]. Sang thế kỷ XX, từ sau khi phân ban Ấn Độ và Đông Nam Á trực thuộc Viện Nghiên cứu Phương Đông, Viện Hàn lâm Khoa học Nga ra đời năm 1953 có những công trình nghiên cứu chuyên biệt về Việt Nam hay Việt Nam đặt trong khu vực Đông Nam Á xuất hiện ngày một nhiều. Năm 1990, Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam của Viện Nghiên cứu Các nước thuộc khu vực Á Phi - Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia Lômônôxốp được thành lập dưới sự dẫn dắt của Giáo sư Deopik đã mở ra một kỷ nguyên mới cho ngành Việt Nam học nói chung và nghiên cứu về lịch sử Việt Nam nói riêng. Khoảng 200 bài báo, giáo trình, tài liệu học tập, công trình nghiên cứu (tính từ năm 1990 đến năm 2016) mà các nhà khoa học Nga đã thực hiện về lịch sử, đất nước, con người Việt Nam từ nhiều góc độ tiếp cận khác nhau đã khẳng định vị trí cùng những đóng góp quan trọng của ngành Việt Nam học trong hệ thống các ngành Khoa học xã hội Nga [14, tr. 22-33].

Email: jthanh85@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát lịch sử tiến trình nghiên cứu về Việt Nam tại Nga

Trong phần dẫn luận cuốn sách “Những người Nga ở Việt Nam” (Русские во Вьетнаме. Москва. 2007) [10, tr. 3], ông Sokolov cho biết những thông tin sớm nhất về Việt Nam xuất hiện ở nước Nga được viết bằng tiếng Anh vào năm 1732, trong bộ sưu tập có tên “A Collection of Voyages and Travels” (Bộ sưu tập du lịch và các chuyến đi, ghi chép những năm 1685). Tác giả của những thông tin này là nhân viên một công ty của Hà Lan ở An Nam có tên là Samuel Baron nhưng có giá trị hơn cả phải kể đến tài liệu do Trường Đại học Moskva xuất bản (bằng tiếng Nga) vào năm 1783 có tên gọi “Всеобщая история странствий” (Khái quát lịch sử những chuyến du ngoạn). Đây là tài liệu dịch từ bản gốc tiếng Pháp, miêu tả chi tiết về Vương quốc An Nam. Như vậy, những thông tin đầu tiên về Việt Nam đã xuất hiện ở nước Nga cách đây gần 300 năm.

Nghiên cứu về Việt Nam tại Nga bắt đầu từ năm 1863, khi Stanyukovich (1843-1903) đến thăm Nam Kỳ và viết báo cáo “Người Pháp ở Nam Kỳ” khá chi tiết về chuyến đi của mình. Trong đó ông mô tả quá trình thực dân Pháp chiếm đóng Nam Kỳ và cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Đây là nguồn tư liệu đầu tiên bằng tiếng Nga về lịch sử Việt Nam. Song đáng chú ý nhất là quý tộc người Nga - Công tước Viazemski vào năm 1892 đã đi đường bộ từ Moskva đến Sài Gòn và lưu lại từ ngày 14/03/1892 đến ngày 22/7/1892. Trong thời gian ấy, ông đã ghi nhật ký đầy 11 quyển vở. Tài liệu quý này đã được dịch ra tiếng Việt và xuất bản vào năm 2014 dưới tên “Du ngoạn vòng quanh châu Á trên lưng ngựa. Nhật ký Việt Nam năm 1892”. Có thể xem ông là nhà Việt Nam học thực thụ, người Nga đầu tiên đã quan sát, tìm hiểu kỹ lưỡng và ghi chép sinh động cảnh và người Việt Nam từ thế kỷ XIX. Tiếp đó, Viktor Golubev (1878-1945), ông sống tại Đông Dương từ năm 1920 đến năm 1945, là thành viên tích cực của Viện Viễn Đông Bác cổ Pháp, ông xuất bản nhiều công trình nghiên cứu về khảo cổ học và văn hóa cổ của Việt Nam. Từ những năm 1931, Leningrad trở thành thành phố đầu tiên của Liên Xô bắt đầu dạy tiếng An Nam. Thực hiện nhiệm vụ này là ông Nguyễn Khánh Toàn được cử tới Viện Phương Đông Leningrad để dạy ngôn ngữ cho các nhà Đông phương học quan tâm đến những nghiên cứu về Việt Nam. Vào giữa những năm 1950, Giáo sư Nguyễn Tài Cẩn được cử sang Leningrad để tổ chức giảng dạy Tiếng Việt tại Đại học Tổng hợp Leningrad. Ông là người đặt nền móng vững chắc cho việc nghiên cứu Việt Nam tại Nga.

Nhà nghiên cứu Sokolov nhấn mạnh: “Từ đầu những năm 1930, các công trình ngôn ngữ riêng lẻ về tiếng Việt, sau đó được gọi là Annamite hoặc Annam, bắt đầu được xuất bản ở Liên Xô. Tác giả của công trình khoa học đầu tiên này là Yu.Shchutsky - một chuyên gia giỏi về ngôn ngữ phương Đông”. Theo Sokolov “Chính sự xuất hiện của những ấn phẩm khoa học và giáo dục như vậy cho phép kết luận rằng ở Leningrad, việc nghiên cứu thực tế về tiếng Việt đã bắt đầu, dành cho các chuyên gia đào tạo về Đông Dương” [3, tr. 265]. Việc đào tạo những chuyên gia Nga về Việt Nam học đầu tiên được thực hiện tại cơ sở của Viện Phương Đông Leningrad mang tên Yenukidze (1920-1938). Theo các tài liệu được tìm thấy vào tháng 8 năm 1931, Khoa Lịch sử đấu tranh giai cấp ở phương Đông đã được thành lập, nơi các SV ngoài các môn học khác còn nghiên cứu cả lịch sử Đông Dương. Các cơ quan thời đó nghiên cứu tình hình chính trị ở Đông Dương cần đào tạo các chuyên gia có kiến thức về tiếng Việt. Trong tiểu sử của nhà Đông phương học Yu. Shchutsky, đã nhấn mạnh rằng trong vòng 3 năm ông đã dạy các khóa học đặc biệt về tiếng Quảng Đông (Trung Quốc) và tiếng An Nam (lần đầu tiên ở Liên Xô). Vì mục đích giáo dục và phương pháp luận, ông đã xuất bản cuốn Sách giáo khoa tiếng An Nam (1934) và cuốn Cấu trúc tiếng An Nam (1936). Các sách hướng dẫn này được biên soạn ở trình độ phương pháp luận cao. Vào giữa những năm 1930, Viện Phương Đông Yenukidze bị ảnh hưởng bởi làn sóng xét lại, các giáo viên bị đàn áp và việc đào tạo bị dừng lại, viện buộc phải giải thể vào năm 1938. Các cuộc đàn áp đã làm suy giảm đáng kể tiềm lực khoa học trong ngành Đông Phương học Liên Xô, trong đó có lĩnh vực nghiên cứu về Việt Nam. Ngay sau Thế chiến II, năm 1949, Khoa Đông Phương được khôi phục tại Đại học Quốc gia Leningrad. Năm 1955, theo đề nghị của GS. Andreev (1920-1997) việc nghiên cứu về Đông Nam Á được triển khai và ngành Ngữ văn học Việt Nam đầu tiên được thành lập tại Khoa Đông Phương, thuộc Đại học Quốc gia Leningrad. Ngay từ năm 1931, tại Leningrad, ông Nguyễn Khánh Toàn

khi làm việc tại Quốc tế Cộng sản dưới biệt danh Minin đã tổ chức việc dạy và học Tiếng Việt. Tuy nhiên, đến năm 1935, ở Nga chỉ đào tạo được hai nhà Việt Nam học. Năm 1956, việc dạy Tiếng Việt và nghiên cứu Việt Nam mới được tổ chức bài bản. Đại học Quốc gia Moskva bắt đầu giảng dạy Tiếng Việt và môn Việt Nam học. Nhóm SV Nga đầu tiên học Tiếng Việt có 10 người; 2 năm sau (1958), 3 người trong số đó đã tới Hà Nội để học tập, nghiên cứu. Từ đó đến nay đã có hàng ngàn người Liên Xô (cũ) học Tiếng Việt và nghiên cứu về Việt Nam, xem ngành Việt Nam học là nghề nghiệp của họ. Họ hiểu rất rõ về ngành Việt Nam học: Đây là ngành khoa học nghiên cứu đất nước, con người Việt Nam từ những thành tố lịch sử, địa lí, văn hóa, văn học, ngôn ngữ, tôn giáo, phong tục tập quán... để làm rõ những nét riêng độc đáo của một dân tộc đã ghi nhiều dấu ấn đậm nét trong lịch sử nhân loại.

Chuyên gia Việt Nam học hàng đầu Kobelev cho biết, vào giữa những năm 1950, trong cuộc gặp với nghệ sĩ người Nga Khrushchev, Chủ tịch Hồ Chí Minh cảm ơn nhà lãnh đạo Liên Xô đã tạo điều kiện đào tạo cán bộ Việt Nam và đề nghị cử SV Liên Xô sang nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa học Tiếng Việt. Đề xuất có tầm nhìn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận được sự ủng hộ và ngay sau đó nhóm SV đầu tiên gồm ba thành viên người Nga đã được cử đi thực tập tiếng Việt tại Việt Nam, trong đó có Kobelev và Panfilov. Kể từ đó đến nay, chương trình trao đổi đào tạo SV giữa hai nhà nước khá ổn định, nhờ đó các SV trẻ Nga ngành Việt Nam học có cơ hội thực tập 10 tháng tại Việt Nam và nâng cao chất lượng kiến thức tiếng Việt. Cũng vào giữa những năm 50, tại Đại học Quốc gia Leningrad, GS. Andreev (1920-1997) bắt đầu giảng dạy Tiếng Việt.

Năm 1955, nhà ngôn ngữ học nổi tiếng Nguyễn Tài Cẩn (1926-2011) được cử đến Đại học Quốc gia Leningrad nhằm đặt nền móng cho việc dạy và học Tiếng Việt cũng như nghiên cứu tiếng Việt và đảm bảo tính liên tục trong việc đào tạo cán bộ có trình độ cao về Việt Nam học. Nhóm SV của hai nhà Việt Nam học là GS Panfilov (1938-2010) và PGS Bystrov (1926-2004) đã sáng tạo phát triển trường phái Việt Nam học Leningrad/Xanh Petecbua trong hơn nửa thế kỷ qua. Trong thời gian qua, họ đã đào tạo hàng chục cán bộ có trình độ chuyên môn cao, am hiểu tiếng Việt, có nhiều đóng góp cho khoa học và hoạt động thực tiễn trên nhiều lĩnh vực. Phương pháp dạy Tiếng Việt hiện đại do họ phát triển vẫn được sử dụng thành công trong quá trình đào tạo SV. Tuy nhiên, vào cuối những năm 80, sau khi Liên Xô tan rã quan hệ chính trị, kinh tế - thương mại giữa hai nhà nước dần bị thu hẹp, truyền thông Nga khi đó đã nói về Việt Nam trong bối cảnh tiêu cực (Kobelev, 2015:81). Sự kiện này đã ảnh hưởng tới tiến trình nghiên cứu Việt Nam tại Nga, các trường đại học giảm tiếp nhận SV học Tiếng Việt. Trước bối cảnh đó, hai nước tích cực tìm kiếm mô hình hợp tác phù hợp, kết quả là một loạt các văn kiện song phương quan trọng đã được kí kết. Điển hình là Tuyên bố Đối tác Chiến lược giữa Liên bang Nga và Việt Nam vào tháng 11 năm 2001. Tuyên bố khẳng định ngành Việt Nam học có gắn kết trực tiếp tới lĩnh vực quan hệ nhân văn giữa hai nước. Nhờ đó, ngành Việt Nam học đã nhanh chóng khởi động trở lại. Từ năm 1998, cô Nguyễn Thị Minh Hạnh (Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh) bắt đầu dạy Tiếng Việt và văn học Việt Nam tại Khoa Phương Đông. Vào cuối những năm 1990, GS. Kolotov sau khi tốt nghiệp hai chuyên ngành (Ngữ văn Trung Quốc và Lịch sử Viễn Đông) đã bắt đầu làm việc tại Khoa Phương Đông. Đó là điều kiện để tiến hành đợt tuyển sinh đầu tiên chuyên ngành Lịch sử Việt Nam. Hiện nay, cựu SV của các thế hệ vẫn đang tiếp bước những truyền thống này tại Đại học Tổng hợp Xanh Petecbua. Chuyên ngành Việt Nam học tại Xanh Petecbua cũng được phát triển tại chi nhánh của Học viện Kinh tế cao cấp Xanh Petecbua nhờ nỗ lực của các cựu SV của trường là PGS. Grigorieva và Starikova.

Tại Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ nhất (năm 1998), GS. Deopik có viết, mối quan hệ Nga - Việt bắt đầu khoảng thế kỷ thứ XIX, khi nhiều nghiên cứu Nga viết về Việt Nam, tuy nhiên người Nga chưa tiếp cận được những tài liệu trên. Trước hết do chưa có sự đánh giá những giá trị về tư liệu. Mối quan hệ thực sự của hai dân tộc được bắt đầu từ những năm 20 của thế kỷ XX khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nền móng cho mối quan hệ giữa hai dân tộc. Theo những mô tả khái quát đầu tiên về Việt Nam được công bố tại Nga, phần lớn đề cập tới tình hình kinh tế - chính trị của Việt Nam trong những năm 30 của thế kỷ XX, khi đó hai chuyên gia chủ yếu trong lĩnh vực này là A.Guber và B.Danstig. Từ đây, đợt

già Nga có điều kiện tiếp cận các thông tin về kinh tế, xã hội văn hóa và lịch sử Việt Nam (chủ yếu về thế kỷ XIX và XX). Trong những năm 1990, các nghiên cứu về Việt Nam ở Nga vẫn tiếp tục các công trình ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Nhiều vấn đề mới đang được nghiên cứu, trước hết là các vấn đề có liên quan đến lịch sử, văn hóa và tôn giáo. Về lĩnh vực kinh tế, ngôn ngữ, văn hóa cũng có nhiều nghiên cứu có giá trị. Năm 2017, bộ sách “Tiếng Việt. Khóa học ngữ âm” đã được xuất bản, giới thiệu phương pháp hiện đại hóa để phát âm tiếng Việt dựa trên phương pháp do GS. Nguyễn Tài Cần biên soạn vào giữa những năm 1950. Kể từ khi bắt đầu khôi phục những nghiên cứu về Việt Nam tại Xanh Petecbua, hàng chục chuyên gia đã được đào tạo thành công trong các lĩnh vực khoa học, giáo dục, ngoại giao, kinh tế. Họ đóng góp quan trọng vào việc củng cố và phát triển các mối quan hệ giữa hai nước. Viện Hồ Chí Minh là Viện nghiên cứu đầu tiên và duy nhất trên thế giới được thành lập tại Đại học Xanh Petecbua vào tháng 5 năm 2010 với sự hỗ trợ của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Có thể coi đây là sự công nhận vai trò đặc biệt của Đại học Tổng hợp Xanh Petecbua đối với việc nghiên cứu về Việt Nam. Cuộc triển lãm độc đáo về các nền văn hóa cổ Việt Nam lần đầu tiên được khai mạc vào tháng 5 năm 2019 tại Viện Bảo tàng Quốc gia Hermitage, khẳng định thêm mối quan hệ giữa Nga và Việt Nam.

Sau nhiều năm nghiên cứu về Việt Nam, GS Kolotov đã xuất bản một số công trình nghiên cứu quan trọng như cuốn sách về các tôn giáo miền Nam Việt Nam thời kỳ chính quyền Sài Gòn cũ. Tại Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ nhất, ông trình bày tham luận “Phương pháp giảng dạy Lịch sử Việt Nam bằng công nghệ vi tính” bằng tiếng Việt. Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ hai (2004), ông và GS Polikov (đại diện giới Việt Nam học Nga) được vinh dự chọn làm thành viên của Hội đồng Việt Nam học Quốc tế. Theo GS Kolotov, chuyên ngành Việt Nam học tại Nga có ba trường phái chính: trường phái Moscow, trường phái Xanh Petecbua và trường phái Vladivostock. Về cơ bản, cả 3 trường phái đều nghiên cứu toàn diện lịch sử, văn hóa, chính trị, kinh tế... của Việt Nam. Điểm khác biệt là trường phái Moscow quan tâm nhiều hơn, sâu hơn đến chính trị, tư tưởng, ngoại giao. Trường phái Xanh Petecbua lại chú trọng nhiều tới lịch sử, văn hóa, nghệ thuật còn trường phái Vladivostok tập trung nhiều hơn cho việc nghiên cứu kinh tế, địa lý, địa chất, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến biển đảo.

Có thể thấy, sự quan tâm đến phương Đông nói chung, Việt Nam nói riêng ở Nga có nguồn gốc lịch sử sâu sắc. Thông tin về các quốc gia và dân tộc của khu vực bắt đầu được tích lũy từ thời nước Nga cổ đại, được mở rộng và đào sâu trong thời kỳ Nhà nước Moscow. Sự hình thành các trung tâm khoa học phương Đông, sự xuất hiện của các nhà Việt Nam học chuyên nghiệp, nghiên cứu có hệ thống, mang tính khoa học và thực tiễn ở Nga gắn liền với nhiệm vụ cấp bách là phát triển mối quan hệ giữa hai nhà nước Nga - Việt. Sự “xoay trục” của Nga về phía Đông đã trở thành động lực quan trọng cho việc triển khai các nghiên cứu về Việt Nam. Trong thập kỷ qua, ở Nga đã xuất hiện hàng chục chuyên khảo về Việt Nam cổ đại, trung đại và hiện đại cũng như về ngôn ngữ của các dân tộc thiểu số Việt Nam. Hiện nay, hàng năm tại các trường đại học Nga đào tạo khoảng 100 chuyên gia Việt Nam học. Con số này gấp 4 lần so với những năm cuối của kỷ nguyên Xô Viết.

2.2. Một số thành tựu cơ bản trong nghiên cứu về Việt Nam tại Nga

Ngành Việt Nam học ở Nga đạt đỉnh cao trong những năm 1960-1970. Sau giai đoạn thăng trầm lịch sử, đến nay chuyên ngành Việt Nam học ở Nga đã phát triển nhanh và đạt được nhiều thành tựu. Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và ASEAN thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Nga được thành lập ngày 01/12/2008 trở thành trung tâm nghiên cứu Việt Nam học đầu tiên tại Nga, nơi hội tụ những chuyên gia có chuyên môn, sự hiểu biết sâu sắc về Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Trung tâm đã đạt được nhiều thành tựu khoa học lớn trong nghiên cứu về Việt Nam trong các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, xã hội, quan hệ đối tác Nga - Việt.. Từ năm 2009 cho đến nay, hàng năm Trung tâm đều tổ chức Hội thảo khoa học thực tiễn với chủ đề “Những vấn đề cấp bách của Việt Nam học”, được giới khoa học đánh giá cao, được các đồng nghiệp và chính trị gia Việt Nam ghi nhận [9].

Trong số những công trình khoa học quan trọng, nổi bật nhất là nghiên cứu cơ bản được trình bày trong chuyên khảo của TS. Mazuril “*Những cải cách trong giai đoạn chuyển đổi ở Việt Nam (1986-2006)*”:

những khuynh hướng, động lực phát triển". Lịch sử Việt Nam là mảng đề tài sớm được các nhà Đông phương học, Việt Nam học của Nga tìm tòi, nghiên cứu. Dựa trên nguồn sử liệu Việt Nam, các nhà sử học của Nga đã tiến hành thực hiện hàng loạt các đề tài nghiên cứu về lịch sử Việt Nam mà thành quả của nó đã trở thành nội dung cốt lõi, quan trọng của các tập giáo trình, sách chuyên khảo hay bài viết đăng trên các tạp chí, bản tin khoa học của trường đại học, viện nghiên cứu cả ở Việt Nam và Nga. Dưới sự bảo trợ của Hội Hữu nghị Việt - Nga, nhiều ấn phẩm về lịch sử quan trọng đã được xuất bản "Chiến tranh ở Việt Nam. Điều đó đã diễn ra như thế nào (1965-1973)", "Một từ không bao giờ quên Liên Xô", Tuyển tập "Người Nga về Hồ Chí Minh. Những hồi tưởng. Kỷ niệm 120 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh".

Bộ biên niên sử đồ sộ của Việt Nam - "Đại Việt sử ký toàn thư" đã được dịch sang tiếng Nga, cung cấp thêm những kiến thức vô giá về nghiên cứu lịch sử và đất nước học. Năm 2022, tập cuối cùng của ấn bản 8 tập đã được in xong, hoàn thành sau 20 năm dịch tổng tập biên niên sử Việt Nam sang ngôn ngữ châu Âu. Bản dịch "Đại Việt sử ký toàn thư" là một trong những thành tựu khoa học quan trọng nhất của nghiên cứu Việt Nam học tại Nga. Các tập sách được xuất bản sẽ trở thành sách tham khảo cho nhiều học giả nghiên cứu về Việt Nam sẽ chiếm một vị trí quan trọng trong thư viện các trường đại học và được sử dụng trong quá trình giáo dục. Một điều đáng trân trọng ở các công trình nghiên cứu của giới sử học Nga về lịch sử Việt Nam trung đại đó là họ luôn bám sát thư tịch cổ của Việt Nam như Đại Việt sử ký toàn thư, Khâm định Việt sử thông giám cương mục, Việt sử lược, An Nam chí lược, Lịch triều hiến chương loại chí, Đại Nam thực lục... có sự tham khảo, đối chiếu. Những ghi chép của người đương thời, các tác phẩm văn học dân gian, văn học viết, tác phẩm điêu khắc nghệ thuật, tư liệu khảo cổ học... được các học giả Nga kết hợp nhuần nhuyễn nhằm mục đích tiến gần hơn tới sự thực lịch sử. Để bảo tồn những tri thức mà nhiều thế hệ chuyên gia Việt Nam học đã làm, nhà nghiên cứu văn hóa-lịch sử nổi tiếng là TS Anatoly Sokolov đã đề xướng xuất bản cuốn sách "Lịch sử ngành Việt Nam học" tại Nga. Ý tưởng này được Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và ASEAN - Viện Viễn Đông (nay là Viện Trung Quốc và Châu Á đương đại - ICCARAS) ủng hộ và triển khai. Chuyên khảo của tập thể tác giả "Nghiên cứu Việt Nam ở Nga: Lịch sử và hiện đại" xuất bản vào năm 2024. Sách gồm bốn phần, *Phần thứ nhất* đề cập về khởi đầu của ngành Việt Nam học ở Nga, nguồn gốc hình thành và phát triển. *Phần thứ hai* dành cho những nghiên cứu cơ bản về Việt Nam như sử liệu học và khảo cổ học, chính sách đối nội và đối ngoại, kinh tế và nhân khẩu học, văn hóa và nghệ thuật, tôn giáo và tín ngưỡng dân gian, dân tộc học và ngữ văn trong đó có việc biên soạn Từ điển. *Phần thứ ba* tập trung phản ánh các hình thức phổ biến khác trong ngành Việt Nam học ở Nga như dịch và xuất bản tài liệu-văn học, đào tạo cán bộ Việt Nam tại các trường đại học dân sự và quân sự của Liên Xô/Nga, hoạt động của Hội Hữu nghị Nga-Việt. *Phần thứ tư* của cuốn sách có giá trị lớn - tóm tắt tiểu sử của các nhà Việt Nam học Xô-viết và Nga hàng đầu, những người có đóng góp đáng kể cho việc nghiên cứu Việt Nam và tiếng Việt [11].

Ngoài lịch sử, các lĩnh vực nghiên cứu cơ bản khác của Việt Nam cũng thu hút sự quan tâm của các học giả Nga như: *Dân tộc học*: Đáng chú ý là các công trình nghiên cứu về cộng đồng tộc người Việt của học giả Nga Kryukov M.V, Chesnov Ya. V., Leskinen A. I, Shinkarev V.I ... *Khảo cổ học*: Nhà khoa học Xô viết B. I Boiskovsky là người đầu tiên giảng dạy về khảo cổ Việt Nam. Nghiên cứu của ông về Thời đại đồ đá Việt có ý nghĩa quốc tế, các bài giảng có ảnh hưởng đến các nhà nghiên cứu khảo cổ Việt Nam. Các nghiên cứu về nền văn minh Đông Sơn cũng được các nhà khoa học Nga như Deopik D.V, Muliiov A.I thực hiện. *Chính trị học*: Chiếm vị trí chính yếu là các nghiên cứu về quân đội, nhà nước, chính trị Việt Nam quá khứ và hiện đại. *Xã hội học*: Đời sống xã hội Việt Nam được nghiên cứu và điều tra cụ thể, tỉ mỉ bởi các nhà nghiên cứu Deopik D.V, Cheskov M.A ... *Kinh tế học*: Trong những năm 50-70, một vài công trình nghiên cứu về kinh tế Việt Nam đã được các học giả Nga công bố. Một số trung tâm nghiên cứu như Viện Kinh tế, Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính trị quốc tế đã tập hợp nhóm các nhà Việt Nam học chuyên nghiên cứu kinh tế Việt Nam như Makarov N.A, Bogatova E.R, Malygin S.A. *Văn học*: Số lượng đồ sộ các tác phẩm được dịch từ Tiếng Việt sang tiếng Nga, bao gồm cả tác phẩm văn học cổ điển và hiện đại được xuất bản tại Nga. Các công trình này được biên soạn bởi các học giả như Tkachev M.N, Nikulin N.I, Solokov A. A, Knorozova K.Yu ... *Ngôn ngữ học*: Trong những năm 80-90 các nhà khoa học

của Viện Ngôn ngữ học đã tập hợp khối lượng lớn tài liệu về 16 ngôn ngữ của các nhóm dân tộc thiểu số Việt Nam. Công trình nghiên cứu đầu tiên do nhà ngôn ngữ học Lekomtxtev Yu.K triển khai. Một số trường giảng dạy và nghiên cứu tiếng Việt như Viện quan hệ quốc tế (Bộ Ngoại giao), Khoa Đông phương học, Đại học Xanh Petecbua, Viện Ngôn ngữ học (Viện Hàn lâm Khoa học Nga)...Phần lớn từ điển, nghiên cứu ngữ pháp, ngữ âm học, hình thái học tiếng Việt tạo thành cơ sở nghiên cứu của ngành ngôn ngữ học hiện đại Nga.. *Nghệ thuật*: Nhà nghiên cứu Kohan M.B - Viện bảo tàng nghệ thuật các dân tộc Đông Á đã tập hợp nhiều tác phẩm nghệ thuật Việt Nam thế kỷ XIX - XX. Âm nhạc dân gian, nghệ thuật sân khấu biểu diễn, phim ảnh cũng được các nhà nghiên cứu Nga như Deopik D.V, Vasilchenko T.V thực hiện. *Triết học*: Nghiên cứu về triết học Việt Nam tiêu biểu là Nikitin A.V. Tuyển tập các công trình triết học hiện đại do ông dịch đã được xuất bản. Các khuynh hướng, tư tưởng truyền thống Việt Nam đều được tiến hành nghiên cứu. Lĩnh vực *Y học*: Y học dân gian Việt Nam là chủ đề nghiên cứu của Kalmykova - nhà Việt Nam học người Nga, người đã dịch sang tiếng Nga một số công trình nghiên cứu y khoa cơ bản.

Hội thảo Quốc tế Việt Nam học Euro - Viet được tổ chức ở thành phố Xanh Petecbua - Nga (tháng 5/2002) đã thu hút nhiều đại biểu quốc tế tham dự, trong đó đoàn đại biểu Nga chiếm số đông thứ hai sau Việt Nam (38 người). Tại Hội thảo, lần đầu tiên tiếng Việt được chọn là một trong ba ngôn ngữ chính của hội thảo. Hội thảo đã tập hợp được rất nhiều công trình nghiên cứu có giá trị về Việt Nam, trong đó có nhiều công trình của các nhà khoa học Nga. Qua đó, thể hiện được tính đa dạng của ngành Việt Nam học trên thế giới nói chung, nước Nga nói riêng. Bên cạnh các nhà Việt Nam học có thâm niên, có không ít các nhà Việt Nam học trẻ rất am hiểu về Việt Nam.

Hiện nay, Tạp chí chuyên ngành "Nghiên cứu Việt Nam" (Вьетнамские исследования) của Nga là tạp chí nổi tiếng, công bố các bài viết nghiên cứu có giá trị khoa học cao về Việt Nam như chính trị, kinh tế, xã hội, lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ cũng như các bài hội thảo khoa học chuyên đề về Việt Nam. Tạp chí giới thiệu nhiều bài viết của các nhà khoa học hàng đầu của Nga và Việt Nam. Tạp chí hướng tới đối tượng là các học giả, các nhà Việt Nam học, giáo viên và SV đại học cũng như những ai quan tâm đến Việt Nam. Tạp chí như một phương tiện để kết nối các nhà khoa học Nga và quốc tế thuộc lĩnh vực Việt Nam học vào không gian khoa học quốc tế. Là diễn đàn thảo luận khoa học uy tín, cung cấp những nghiên cứu, sự kiện khoa học cũng như các thông tin mới nhất về đất nước và con người Việt Nam.

3. Kết luận

Có thể thấy, bất chấp những thay đổi toàn cầu trên trường quốc tế, Nga và Việt Nam vẫn gắn kết với nhau bởi nhiều yếu tố lịch sử quyết định. Cùng với sự điều chỉnh chính sách đối ngoại đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, ở nước Nga, việc tìm hiểu nghiên cứu về Việt Nam luôn được chú trọng. Việt Nam là đất nước với bề dày lịch sử cùng với nền văn hóa truyền thống, giàu bản sắc đã, đang và sẽ là những đề tài hấp dẫn đối với những học giả Nga. Với những hoạt động tích cực của ngành Việt Nam học và Đông Phương học ở Nga, chắc chắn sẽ còn có nhiều công trình nghiên cứu giá trị về Việt Nam. Hiện nay, việc nghiên cứu Việt Nam tại Nga đang gặp một số thách thức như: Số lượng các nhà nghiên cứu Việt Nam tại Nga đang giảm, kèm theo đó là các nghiên cứu về Việt Nam cũng sụt giảm; Cơ chế dành cho các nhân sự triển khai các nghiên cứu về Việt Nam chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thực tại; Các ngành, trung tâm nghiên cứu về Việt Nam cũng như các hoạt động hợp tác giao lưu chưa thực sự hấp dẫn, thu hút nghiên cứu chuyên sâu về Việt Nam; Đánh giá về vai trò và vị thế của Việt Nam trong khu vực cũng như quốc tế hiện nay. Do đó, để các nghiên cứu về Việt Nam ngày càng được quan tâm, Chính phủ Nga nên định vị nghiên cứu Việt Nam tại Nga; hỗ trợ chính sách đối với các nhà Việt Nam học tại Nga; tập trung nghiên cứu sâu về các vấn đề chính trị ở Việt Nam như quyền lực mềm, chính sách đối ngoại...

Tài liệu tham khảo

[1] Богучарсков Б.Т. (2002). *История географии: учеб. пособие.* - М.: ИКЦ "МарТ", Стр 448.

[2] Вигасина А.А. и др. (1997). *История отечественного востоковедения с середины XIX в. до 1917 г.*, М.: Восточная литература РАН, Стр 521.

- [3] Соколов А.А., Федорин А.Л. (2007). *Русские во Вьетнаме: очерки и путевые заметки (XIX - начало XX века): (сборник)/Ин-т практ. Востоковедения*. Москва: Восточная литература РАН, Стр 270.
- [4] Deorik D.V (1998). *Tình hình nghiên cứu Việt Nam ở Nga*. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ nhất, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 104-112.
- [5] Elena Nikulina (2022). *Có một Việt Nam như thế trong các công trình nghiên cứu ở nước Nga*. Nguồn: <https://sputniknews.vn/20220824/co-mot-viet-nam-nhu-the-trong-cac-cong-trinh-nghien-cuu-o-nuoc-nga-17320944.html>.
- [6] Evghenii Kobelev (2015). *Nghiên cứu Việt Nam học ở Nga hiện nay: những vấn đề và nhiệm vụ*. Nghiên cứu châu Âu, №3 (174), Стр 81-89.
- [7] Никулина Е.В. (2022). *О коллективной монографии Центра изучения Вьетнама и АСЕАН ИКСА РАН "Вьетнамоведение в России: история и современность"*. Вьетнамские исследования, № 3 (6), Стр 76-78.
- [8] Иванова М.В. и другие (2014). *Из истории изучения Вьетнама в России*. Вестник науки Сибири, № 4 (14) Стр 133-134.
- [9] Кобелев Е.В. (2021). *Вьетнамоведение в Институте Дальнего Востока РАН*. Восточная Азия: факты и аналитика, № 3, Стр 59-64.
- [10] Kolotov V. N (2020). *Trường phái Việt Nam học St. Petersburg (Leningrad) trong lịch sử nghiên cứu Việt Nam ở nước Nga*. Kỷ yếu hội thảo khoa học "70 năm hợp tác Việt - Nga về giáo dục và khoa học", Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 263-272.
- [11] Кнорозова Е. Ю (2021). *Выдающийся проект российского вьетнамоведения*. Вьетнамские исследования, № 4 (5), Стр 214-220.
- [12] Кузнецова Н.А., Кулагина Л.М. (1970). *Из истории советского востоковедения. 1917-1967*. - М.: Наука, Стр 251.
- [13] Le Dinh Tinh (2019). *VietNam as an emerging middle powertowards 2030 and beyond*. The Russian Journal of Vietnamese Studies, <https://vietnamjournal.ru/2618-9453/article/view/86988/65170>.
- [14] Поляков А.Б (2017). *Российское вьетнамоведение с 1991 года по настоящее время*. Вьетнамские исследования, Москва, Стр. 22-33.

BỐI CẢNH ĐỔI MỚI VÀ NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA...

Tiếp theo trang 20

6. Kết luận

Có thể nói, trong bối cảnh đổi mới toàn diện và sâu rộng của nền HCNN hiện nay, vai trò của người lãnh đạo ngày càng trở nên then chốt, quyết định trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Những biến chuyển mạnh mẽ của môi trường kinh tế - xã hội, đặc biệt là xu hướng chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và yêu cầu xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch đã đặt ra cho đội ngũ lãnh đạo nhiều yêu cầu mới cả về tư duy, năng lực và phương thức hành động. Không chỉ dừng lại ở việc thực thi chính sách, người lãnh đạo còn cần phải trở thành nhân tố dẫn dắt đổi mới, có khả năng kiến tạo môi trường làm việc năng động, khuyến khích sáng tạo và thích ứng linh hoạt với những thay đổi nhanh chóng của thực tiễn. Để đáp ứng được những yêu cầu, đòi hỏi đó, người lãnh đạo cần có bản lĩnh chính trị vững vàng, biết định vị bản thân, nâng cao năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức, phát huy vai trò làm gương, tạo dựng môi trường làm việc dân chủ, minh bạch và chú trọng phát triển đội ngũ kế cận. Chỉ khi người lãnh đạo thực sự trở thành trung tâm của quá trình đổi mới, có đủ năng lực, phẩm chất và tầm nhìn để giúp nền HCNN mới vận hành hiệu quả và phục vụ tốt hơn cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2018). *Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*.
- [2] Chính phủ (2021). *Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030*.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 176.
- [4] Nguyễn Thị Hồng Hải, Hoàng Vĩnh Giang (2022). *Xây dựng đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý đổi mới, sáng tạo đáp ứng yêu cầu quản trị nhà nước hiện đại*. Nguồn: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2022/02/10/xay-dung-doi-ngu-cong-chuc-lanh-dao-quan-ly-doi-moi-sang-tao-dap-ung-yeu-cau-quan-tri-nha-nuoc-hien-dai/>, ngày 10/02/2022.
- [5] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 1, 2011). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 284.
- [6] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 5, 2011). NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 269-270
- [7] Quốc hội (2025), *Luật Cán bộ, Công chức*. Luật số 80/2025/QH15, ngày 24/6/2025.
- [8] Thủ tướng Chính phủ (2020). *Quyết định số 749/QĐ-TTg, ngày 03/6/2020 quyết định phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"*.